

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai các khoản thu năm học 2024 – 2025

(Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ)

I. Thời gian: Lúc 8 giờ 15 phút ngày 06 tháng 11 năm 2024

II. Địa điểm: Phòng Hiệu trưởng

III. Thành phần:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Bà Lê Thị Hồng Thủy | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Trần Thị Hoàng Yến | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà Phan Thị Bích Thủy | Chức vụ: Thủ quỹ |
| 4. Bà Đỗ Thị Thu Thảo | Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn |
| 5. Bà Lâm Thị Tố Uyên | Chức vụ: Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 6. Bà Nguyễn Thị Kim Hương | Chức vụ: Tổ trưởng VP, Thư ký |

IV. Nội dung:

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Công khai các khoản thu - chi năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Thanh Đa theo quyết định số 333/QĐ-TĐ ngày 06 tháng 11 năm của trường THCS Thanh Đa.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 06 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 06 tháng 07 năm 2025.

3. Địa điểm công khai: Website, Phòng Giáo viên.

Biên bản được lập xong vào lúc 8 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây./.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Kim Hương

NGƯỜI NIÊM YẾT

Đỗ Thị Thu Thảo

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Thủy

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

1. Trần Thị Hoàng Yến

2. Phan Thị Bích Thủy

3. Lâm Thị Tố Uyên



Số:332/KH-TĐ

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Về các khoản thu - chi năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học



2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 585/UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về hướng dẫn thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 4634/UBND-GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Phòng GDĐT quận Bình Thạnh về việc chấn chỉnh việc tổ chức thực hiện thu, chi, vận động tài trợ và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận;

Nay Trường THCS Thanh Đa xây dựng Kế hoạch các khoản thu - chi năm học 2024-2025 (tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023-2024) cụ thể như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
I	Học phí			Chờ văn bản hướng dẫn
II	Nội dung thu theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND			
1	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND			
1.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	200.000đ	tháng	Học sinh bán trú
1.2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (gồm khám nha học đường):	50.000đ	năm	
1.3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của các lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh):	26.000đ	tháng	Phòng ngủ bán trú
1.4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:			
a.	Tin nhắn điện tử:	20.000đ	tháng	
b.	Tiền tài khoản để sử dụng học trực tuyến LMS:	20.000đ	tháng	
c.	Điểm danh cảm ứng bằng khuôn mặt:	8.000đ	tháng	
2.	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
a.	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường			
2.a.1	Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày:	100.000đ	tháng	

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
3.	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường:			
3.1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống:	80.000đ	tháng	
3.2	Tiền tổ chức giáo dục Stem:	100.000đ	tháng	
3.3	Tiền tổ chức các lớp Thẻ dực tự chọn (Cầu lông khối 6,7; Bóng rổ khối 8,9):	40.000đ	tháng	
3.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài:	115.000đ	tháng	
4	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án được phê duyệt:			
4.1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	83.000đ	tháng	
5	Các khoản thu cho cá nhân học sinh			
5.1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:	190.000đ	năm	Học sinh bán trú
5.2	Tiền học phẩm (giấy thi, đề thi,):	34.000đ	năm	
5.3	Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày):	37.000đ	ngày	Học sinh bán trú, thu từ tháng 11/2024.
5.4	Tiền nước uống:	12.000đ	tháng	

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng Sư phạm trường;
- BDD CMHS;
- Bộ phận tài vụ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Thủy





Số:333/QĐ-TĐ

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Kế hoạch các khoản thu năm học 2024 - 2025
của Trường THCS Thanh Đa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH ĐA

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 585/UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025;

Nay Trường THCS Thanh Đa thực hiện công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Kế hoạch chi tiết các khoản thu năm học 2024 – 2025 của Trường THCS Thanh Đa (Đính kèm kế hoạch thu-chi năm học 2024-2024).

Thời gian thực hiện: 09 tháng (từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 07 năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán, viên chức, Cha mẹ học sinh của Trường THCS Thanh Đa chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THANH ĐA

Lê Thị Hồng Thủy

THÔNG BÁO THU TIỀN Năm học: 2024 – 2025

Căn cứ Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định mức học phí đối với giáo dục giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 585/UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về hướng dẫn thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 4634/UBND-GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Phòng GDĐT quận Bình Thạnh về việc chấn chỉnh việc tổ chức thực hiện thu, chi, vận động tài trợ và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

Căn cứ Công văn số 6687/HDLS/BHXH-GDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Liên Sở của Bảo hiểm xã hội và Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 332/KH-TĐ ngày 6 tháng 11 năm 2024 về các khoản thu - chi năm học 2024-2025 trường THCS Thanh Đa xây dựng trên cơ sở của Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 và Công văn số 585/UBND ngày 23/10/2024 (tỷ lệ tăng mức thu năm học 2024-2025 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2023-2024);



Căn cứ Biên bản họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh 22 lớp lúc 18g00 ngày 05/11/2024;

Căn cứ Biên bản họp họp cha mẹ học sinh đầu năm 2024-2025 các lớp ngày 10 tháng 11 năm 2024;

Trường THCS Thanh Đa thông báo các khoản thu năm học 2024-2025 như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú	Năm 2023-2024 (bằng hay tăng)
I	Học phí			Chờ văn bản hướng dẫn	60.000đ/HKI (sau đó TP hỗ trợ nên đã hoàn trả CMHS)
II	Nội dung thu theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND				Nội dung thu theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND
1	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND				
1.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	200.000đ	tháng	Học sinh bán trú	180.000đ (tăng 0,11%)
1.2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (gồm khám nha học đường):	50.000đ	năm		50.000đ (bằng)
1.3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của các lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh):	26.000đ	tháng	Phòng ngủ bán trú	23.000đ (tăng 0,13%)
1.4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:				
a.	Tin nhắn điện tử:	20.000đ	tháng		20.000đ (bằng)
b.	Tiền tài khoản để sử dụng học trực tuyến LMS:	20.000đ	tháng		20.000đ (bằng)
c.	Điểm danh cảm ứng bằng khuôn mặt:	8.000đ	tháng		Mới
2.	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
a.	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường				
2.a.1	Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày:	100.000đ	tháng		100.000đ/tháng

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú	Năm 2023-2024 (bằng hay tăng)
					(bằng)
3.	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường:				
3.1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống:	80.000đ	tháng		80.000đ (bằng)
3.2	Tiền tổ chức giáo dục Stem:	100.000đ	tháng		100.000đ (bằng)
3.3	Tiền tổ chức các lớp Thể dục tự chọn (Cầu lông khối 6,7; Bóng rổ khối 8,9):	40.000đ	tháng		35.000đ (tăng 0,14%)
3.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài:	115.000đ	tháng		115.000đ (bằng)
4	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án được phê duyệt:				
4.1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	83.000đ	tháng		73.000đ (tăng 0,14%)
5	Các khoản thu cho cá nhân học sinh				
5.1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:	190.000đ	năm	Học sinh bán trú	170.000đ/năm (tăng 0,12%)
5.2	Tiền học phẩm (giấy thi, đề thi, ...):	34.000đ	năm		30.000đ (tăng 0,13%)
5.3	Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày):	37.000đ	ngày	Học sinh bán trú, thu từ tháng 11/2024.	34.000đ (tăng 0,09%)
5.4	Tiền nước uống:	12.000đ	tháng		11.000đ (tăng
6.	Các khoản khác				
6.1	Bảo hiểm y tế	884.520đ	năm		
6.2	Kinh phí hoạt động của cha mẹ học sinh (TT 55)		Theo học kỳ hoặc cả năm		



Ghi chú: Nhà trường không tổ chức các câu lạc bộ vào thứ 7 hàng tuần.

3. Thời gian và hình thức thực hiện thu tiền: Từ ngày 01 -> 15 hàng tháng.

Nhà trường nghiêm túc thực hiện việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức. CMHS đóng tiền trực tuyến

bằng mã SSC (dãy số trong Phiếu thông báo gửi HS) => Hệ thống sẽ tự động hiện tên HS/ lớp/ số tiền/.... qua các hình thức thu hộ:

+Tất cả các ngân hàng có liên kết với SSC (MB, ACB, VPBank, Sacombank, Viettinbank, Argibank, TPBank

+ Các cửa hàng tiện lợi (FPT, Thế giới di động, Vinmart); MoMo, Zalopay...

(CMHS phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác)

4. Thực hiện các chính sách, chế độ cho học sinh:

+ Thực hiện miễn, giảm học phí theo công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21/3/2022 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh và Hướng dẫn số 645/GDDĐT ngày 24/10/2024 của Phòng GDĐT quận Bình Thạnh. CMHS nộp giấy chứng nhận hộ nghèo và cận nghèo; Đơn xin miễn học phí đối với học sinh diện dân tộc Chăm, Khơ-mer, Hòa nhập khuyết tật,.. về bộ phận kế toán nhà trường từ 09/9/2024 đến 30/10/2024.

Trên đây là thông báo về việc thực hiện các khoản thu năm học 2024 - 2025, đề nghị các bộ phận tài vụ, 22 GVCN, cùng toàn thể CMHS phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- 22 GVCN;
- HDSP, KT,TQ;
- Trưởng Ban Đại diện Ban CMHS;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THẠNH ĐÀ

Thị Hồng Thủy